

Bản án số: **63/2022/HS-ST**
Ngày 08 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.
2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn D**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1994 tại xã T, huyện B, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1968 và bà: Lê Thị D, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; có vợ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2000 và 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1956 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn P2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đỗ Huy M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 31/823 Nguyễn Trãi, Phường A, Thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Đỗ Huy C1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 22/01/100 Yên Trường, Phường Q, Thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn P2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

(Anh M , anh C và anh P đã có văn bản ủy quyền cho bà Lê Thị T1. Bà Tư vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 18/75 Ngô Từ, Phường L, Thành phố H, Thanh Hóa.

2. Anh Lê Văn K, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Nhật Tân, huyện B, tỉnh N.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

ĐKHKT: Xóm Hanh Leo, xã L, huyện P, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Xóm Thần Nữ, xã Bạch Thượng, huyện D1, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/3/2022, Đỗ Văn D điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 90H - 006.05 lưu thông trên Quốc lộ 45 hướng từ xã Y, huyện Yên Định đi xã Định Liên, huyện Yên Định. Khi đến địa phận thôn Lê Xá, xã Y, huyện Yên Định cách ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 45 với tỉnh lộ 528 khoảng 30m, D bật xi nhan rẽ trái và điều khiển xe ô tô sang bên trái đường để lên dốc. Lúc này, D phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 36B5-747.07 do ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1956, ở thôn P2, xã Y, huyện Yên Định điều khiển đang di chuyển theo hướng ngược chiều từ xã Định Liên, huyện Yên Định đi xã Y, huyện Yên Định bên phải theo chiều di chuyển. Do nghĩ xe mô tô của ông Thường sẽ nhường đường cho xe ô tô nên D tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển qua ngã ba để lên dốc. Cùng lúc này ông Thường cũng điều khiển xe mô tô đi đến làm phần đầu xe bên trái của xe ô tô va chạm vào xe mô tô của ông Thường. Hậu quả xe mô tô và ông Thường ngã xuống đường, ông Thường bị thương được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và tử vong vào ngày 19/3/2022 (BL 03, 05, 25, 26, 58-61, 108, 109, 144-163, 166-171, 174).

Theo biên bản khám nghiệm tử thi của ông Đỗ Văn T2 ngày 19/3/2022 xác định: Vết rách da, xây xước da bầm tím không rõ hình không liên tục kích thước 16,5cm x 7cm vùng trán trái, hố mắt trái đến vùng cằm, vết có chiều từ trước về sau, chệch từ phải sang trái, bờ mép vết rách nham nhở (BL 88).

Kết luận giám định xác định nguyên nhân chết của ông Thường qua hồ sơ bệnh án của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa số 1632/GDPY-PC09 ngày 09/5/2022 kết luận nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, dập não (BL 109).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 36B5-747.07 tại thời điểm xảy ra sự việc là 820.000đ (BL 126).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định, hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên Quốc lộ 45 đoạn qua địa phận thôn Lê Xá, xã Y, huyện Yên Định (có ngã rẽ lên dốc Lê, tỉnh lộ 528) là đường hai chiều; mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ nét đứt, không có điểm che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 6,3m, lề đường bên phải theo hướng xã Y đi Thị trấn Quán Lào là 1,2m, lề đường bên trái cùng hướng rộng 1,6m.

Chọn hướng từ Y đi Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định làm hướng khám nghiệm. Lấy biển báo KH: P106b làm biển cố định, lấy mép đường bên trái hướng khám nghiệm (từ xã Y đi Thị trấn Quán Lào) làm mép đường chuẩn, khám nghiệm hiện trường có 07 vết, ký hiệu từ V1 đến V7 cụ thể như sau:

V1, vết phanh 1: Có chiều hướng từ xã Y Quốc lộ 45 đi hướng dốc Lê (đường đê – TL528) có kích thước 1600cm x 50cm, đầu vết vào mép đường chuẩn là 350cm, cuối vết vào mép đường chuẩn là 350cm, đo từ đầu V1 đến đầu V2 là 560cm, đo từ đầu vết 1 đến điểm mốc là 580cm.

V2, vết phanh: Có chiều hướng từ xã Y, Quốc lộ 45 đi hướng dốc Lê (đường đê – TL528) có kích thước 1762cm x 50cm, đầu vết vào mép đường chuẩn là 348cm, cuối vết vào mép đường chuẩn là 300cm, đo từ đầu V2 đến đầu V3 là 1150cm.

V3, vết cà trượt 1: Có chiều hướng từ xã Y, Quốc lộ 45 đi hướng dốc Lê (đường đê – TL528) có kích thước 750cm, đo từ đầu vết vào mép đường chuẩn là 315cm, đo từ cuối vết vào mép đường chuẩn là 343cm, đo từ đầu V3 đến đầu V4 là 377cm.

V4, vết cà trượt 2: Có chiều hướng từ xã Y, Quốc Lộ 45 đi hướng dốc Lê (đường đê – TL528), vết kết thúc tại vị trí bàn để chân sau bên phải xe mô tô, có kích thước 320cm, đo từ đầu vết vào mép đường chuẩn là 370, đo từ cuối vết vào mép đường chuẩn là 390cm.

V5, vị trí xe mô tô BKS 36B5-747.07: Xe nằm đổ nghiêng phải, đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, đuôi xe quay hướng Quốc lộ 45 đi Thị trấn Quán Lào, đo từ trục trước vào mép đường chuẩn là 310cm, đo từ trục sau vào mép đường chuẩn là 440cm, đo từ trục trước V5 đến tâm V6 là 205cm, đo từ trục trước V5 đến trục trước phía trước bên lái V7 là 40cm.

V6, vị trí đám máu: Kích thước 36 x 39cm, đo từ tâm vào mép đường chuẩn là 365cm.

V7, vị trí xe ô tô BKS 90H-006.05: Đầu xe hướng dốc Lê (đường đê – TL528), đuôi xe hướng Quốc Lộ 45 đi xã Y, đo từ trục trước bên lái vào mép đường chuẩn là 330cm, đo từ trục giữa bên lái vào mép đường chuẩn là 296cm, đo từ trục sau bên lái vào mép đường chuẩn là 245cm (BL 03-05).

Tại bản kết luận giám định số 1333/KL-KTHS ngày 06/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa về kết quả giám định phương tiện, xác định:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài bên trái ba – đờ - xóc trước (cách thành xe bên trái 10cm), xe ô tô BKS 90H-006.05 (ảnh 4, 5) với mặt trước bên trái ốp nhựa đầu xe, tay phanh bên trái xe mô tô BKS 36B5-747.07 (ảnh 15 đến 17);

- Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS 90H-006.05 có hướng chuyển động ngược chiều từ trái sang phải so với xe mô tô BKS 36B5-747.07.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt 1 (ký hiệu V3) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ Thị trấn Quán Lào đi xã Y, trong khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 45 với tỉnh lộ 528.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện ngay trước khi xảy ra va chạm (BL 59, 80).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Đỗ Văn D là 0.000mg/L.

Quá trình điều tra xác định, Đỗ Văn D có giấy phép lái xe theo quy định. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là D điều khiển xe ô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình, chuyển hướng xe không nhường đường cho xe đi ngược chiều và chuyển hướng xe gây nguy hiểm cho phương tiện khác, xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 36B5-747.07 do ông Đỗ Văn T2 điều khiển dẫn đến ông Thường bị thương sau đó tử vong, xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của Đỗ Văn D vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Tại cơ quan điều tra, D đã thành khẩn khai báo hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông như nêu trên. Lời khai của D phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập xác định Đỗ Văn D có tài sản và có thu nhập (BL87).

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Văn D và gia đình đã bồi thường tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng và các chi phí khác cho bị hại với tổng số tiền là 100.000.000đ. Gia đình ông Thường đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, công an huyện Yên Định đã thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 90H – 006.05 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 747.07 màu xanh. Sau khi khám nghiệm phương tiện, định giá tài sản, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại chiếc xe ô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn K, trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị T.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSYĐ ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Đỗ Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Đỗ Văn D từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho UBND xã T, huyện B, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý, giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo D không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đã nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đỗ Văn D đã hoàn toàn thừa nhận: Khoảng 10 giờ ngày 18/3/2022, Đỗ Văn D điều khiển xe ô tô BKS 90H – 006.05 lưu thông trên Quốc lộ 45 hướng từ xã Y đi xã Định Liên, huyện Yên Định. Khi đi đến địa phận thôn Lê Xá, xã Y, huyện Yên Định, D điều khiển xe ô tô chuyển hướng xe không nhường đường cho xe đi ngược chiều và chuyển hướng xe gây nguy hiểm cho phương tiện khác, xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 36B5 – 747.07 do ông Đỗ Văn T2 điều khiển dẫn đến ông Thường bị thương sau đó tử vong và thiệt hại về tài sản là 820.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông của Đỗ Văn D đã vi phạm Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ: Tại Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: “2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác....”, dẫn đến hậu quả làm ông Đỗ Văn T2 bị thương sau đó tử vong và xe máy bị hư hỏng thiệt hại là 820.000đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo D theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác, ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường và khắc phục thiệt hại; sau khi phạm tội đã kịp thời nhờ người đưa bị hại đến bệnh viện cấp cứu, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 90H – 006.05 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 747.07 màu xanh. Sau khi khám nghiệm phương tiện, định giá tài sản, chủ sở hữu chiếc xe ô tô anh Lê Văn K và chủ sở hữu chiếc xe mô tô chị Lê Thị T đã có đơn xin nhận lại tài sản nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận đầy đủ số tiền 100.000.000đ bồi thường thiệt hại về tính mạng cho ông Đỗ Văn T2 và tiền sửa chữa xe, không yêu cầu D bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2022).

Giao bị cáo Đỗ Văn D cho UBND xã T, huyện B, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy

định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; Đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; Đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa